

## TỜ TRÌNH

### **Dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp**

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải

Căn cứ quy định tại Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015 và Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải, Cục Hàng hải Việt Nam báo cáo việc xây dựng Dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp (thay thế Quyết định số 45/2007/QĐ-BGTVT ngày 04/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp) như sau:

#### **1. Sự cần thiết xây dựng Thông tư**

Thực hiện quy định tại Nghị định của Chính phủ, Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số 45/2007/QĐ-BGTVT ngày 04/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp. Đến nay, sau thời gian thực hiện Quyết định số 45/2007/QĐ-BGTVT, thực tế đã có nhiều thay đổi.

Ngày 10/5/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 58/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải thay thế Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21/3/2012 về quản lý cảng biển và luồng hàng hải, nên các chức năng quản lý nhà nước về hàng hải, bảo đảm các điều kiện về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường đối với tàu thuyền và các đối tượng hoạt động hàng hải tại cảng biển cũng có sự điều chỉnh.

Ngày 18/02/2019, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 265/QĐ-BGTVT phê duyệt phương án sắp xếp tổ chức bộ máy của Cục Hàng

hải Việt Nam và các đơn vị trực thuộc Cục; Ngày 26/3/2020, Văn phòng Chính phủ ban hành văn bản số 2341/VPCP-TCCV về việc sắp xếp các Cảng vụ Hàng hải; Ngày 12/10/2021, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 1784/QĐ-BGTVT về việc tổ chức lại Cảng vụ Hàng hải Mỹ Tho trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, các văn bản khác có liên quan và thực tế quản lý hoạt động hàng hải tại khu vực. Theo Quyết định số 1784/QĐ-BGTVT, Cảng vụ Hàng hải Mỹ Tho được tổ chức lại theo phương án: Giải thể Đại diện Cảng vụ Hàng hải Mỹ Tho tại Vĩnh Long, giao Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp quản lý hoạt động hàng hải tại khu vực cảng Vĩnh Long; Thành lập Đại diện Cảng vụ hàng hải tại Bến Tre trực thuộc Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp trên cơ sở Trạm Cảng vụ hàng hải Mỹ Tho tại Bến Tre. Vì vậy, việc xây dựng Dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp (sau đây gọi là Dự thảo Thông tư) là cần thiết, phù hợp các quy định của pháp luật hiện hành và thực tế phát sinh tại khu vực.

## **2. Quá trình xây dựng Dự thảo Thông tư**

Triển khai thực hiện Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015 và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành Bộ luật, Văn bản số 2341/VPCP-TCCV ngày 26/3/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc sắp xếp các Cảng vụ Hàng hải, Quyết định số 265/QĐ-BGTVT ngày 18/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt phương án sắp xếp tổ chức bộ máy của Cục Hàng hải Việt Nam và các đơn vị trực thuộc Cục, Quyết định số 1784/QĐ-BGTVT ngày 12/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc tổ chức lại Cảng vụ Hàng hải Mỹ Tho trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, Văn bản số 10959/BGTVT-PC ngày 18/10/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1784/QĐ-BGTVT ngày 12/10/2021, các văn bản khác có liên quan và thực tế quản lý hoạt động hàng hải tại khu vực, Cục Hàng hải Việt Nam đã xây dựng Dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp.

Ngày 28/10/2021, Cục Hàng hải Việt Nam đã có văn bản số 4472/CHHVN-PC xin ý kiến UBND tỉnh Đồng Tháp, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre; Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về Dự thảo Thông tư. Sau khi nhận được ý kiến góp ý của các UBND tỉnh, thành phố, Cục Hàng hải Việt Nam đã tiếp thu ý kiến, hoàn thiện Dự thảo Thông tư.

Trong quá trình xây dựng Dự thảo Thông tư, Cục Hàng hải Việt Nam luôn tuân thủ đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền xây dựng văn

bản quy phạm pháp luật; đồng thời tiến hành rà soát, đối chiếu các quy định nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp, mâu thuẫn với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

### **3. Về Dự thảo thông tư:**

#### **a) *Bố cục Dự thảo Thông tư:***

- Điều 1. Công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Bến Tre và tỉnh Vĩnh Long.

- Điều 2. Phạm vi vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Bến Tre và tỉnh Vĩnh Long.

- Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyên tải, khu tránh bão và các khu nước, vùng nước có liên quan khác.

- Điều 4. Trách nhiệm của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp và các bên liên quan.

- Điều 5. Hiệu lực thi hành.

- Điều 6. Tổ chức thực hiện.

- Phụ lục: Bảng chuyển đổi hệ tọa độ các vị trí.

#### **b) *Các nội dung chính:***

Dự thảo Thông tư được xây dựng kế thừa những nội dung, quy định tại Quyết định số 45/2007/QĐ-BGTVT ngày 04/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với các quy định mới được ban hành:

- Căn cứ ban hành Thông tư: Bộ luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015, Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải; Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

- Bổ sung vào khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp: vùng nước cảng biển Bến Tre, vùng nước cảng biển Vĩnh Long.

- Xác định cụ thể vị trí, tọa độ các điểm đối với phạm vi vùng nước cảng biển Đồng Tháp để thuận lợi trong quá trình theo dõi, giám sát hoạt động hàng hải tại khu vực và điều chỉnh lại giới hạn vùng nước cho phù hợp. Đối với khu vực biên giới Vĩnh Xương - Thường Phước, dự kiến có 02 Phương án:

+ *Phương án 1*: Giữ nguyên như Dự thảo (mở rộng vùng nước quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp tại khu vực này nhằm thiết lập bổ sung một số vị trí neo đậu, chuyển tải phục vụ nhu cầu chuyển tải hàng hóa, chờ làm thủ tục, thực hiện kiểm dịch, phục vụ công tác phòng chống thiên tai, bão lũ, TKCN và thiết lập vùng nước để xây dựng các bến cảng tổng hợp, chuyên dùng).

+ *Phương án 2*: Tiếp thu ý kiến UBND tỉnh Đồng Tháp và điều chỉnh lại vị trí, phạm vi khu vực biên giới Vĩnh Xương - Thường Phước;

- Điều chỉnh lại một số điểm giới hạn vùng nước cho phù hợp với các quy định mới được ban hành và chính xác hơn khi quy đổi theo hệ tọa độ WGS-84.

#### **4. Hồ sơ trình dự thảo Thông tư**

Cục Hàng hải Việt Nam xin gửi kèm theo Tờ trình này Hồ sơ gồm:

- Dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp;

- Văn bản tham gia ý kiến về Dự thảo Thông tư của các UBND tỉnh có liên quan;

- Bảng giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý Dự thảo Thông tư;

- Hải đồ xác định giới hạn vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp.

Cục Hàng hải Việt Nam kính trình Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng;
- Các phòng: ATANHH, TCCB;
- CVHH Đồng Tháp;
- Lưu: VT, PC (03).

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Hoàng Hồng Giang**

Số: /2021/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO**

**THÔNG TƯ**

**Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Bến Tre và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp**

*Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 58 /2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Bến Tre và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp.*

**Điều 1. Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Bến Tre**

Vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Bến Tre bao gồm các vùng nước sau:

1. Vùng nước cảng biển Đồng Tháp.
2. Vùng nước cảng biển Vĩnh Long.
3. Vùng nước cảng biển Bến Tre.

**Điều 2. Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Bến Tre**

Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Bến Tre và tỉnh Vĩnh Long tính theo mực nước thủy triều lớn nhất được quy định cụ thể như sau:

1. Phạm vi vùng nước cảng biển Đồng Tháp:

a) Phạm vi vùng nước cảng biển Đồng Tháp tại khu vực thành phố Cao Lãnh:

Được giới hạn bởi đường bờ từ điểm CL1 chạy dọc theo bờ sông Tiền về phía hạ lưu đến điểm CL6 và các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm các điểm CL1, CL2, CL3, CL4, CL5 và CL6 có tọa độ như sau:

CL1:  $10^{\circ}30'43.8''\text{N}$ ,  $105^{\circ}33'28.1''\text{E}$  (cách mép cầu cảng Kho xăng dầu Đồng Tháp 500 mét về phía thượng lưu);

CL2:  $10^{\circ}30'40.7''\text{N}$ ,  $105^{\circ}33'22.1''\text{E}$ ;

CL3:  $10^{\circ}30'22.3''\text{N}$ ,  $105^{\circ}33'31.2''\text{E}$ ;

CL4:  $10^{\circ}29'40.6''\text{N}$ ,  $105^{\circ}33'48.5''\text{E}$ ;

CL5:  $10^{\circ}29'23.6''\text{N}$ ,  $105^{\circ}33'54.8''\text{E}$ ;

CL6:  $10^{\circ}29'27.9''\text{N}$ ,  $105^{\circ}34'06.4''\text{E}$  (cách mép cầu cảng Đồng Tháp 500 mét về phía hạ lưu).

b) Phạm vi vùng nước cảng biển Đồng Tháp tại khu vực thành phố Sa Đéc và thượng lưu cầu Mỹ Thuận bao gồm:

- Vùng nước trước cầu cảng Sa Đéc: Vùng nước được giới hạn bởi đường bờ từ điểm SD1 chạy dọc theo bờ sông Tiền về phía hạ lưu đến điểm SD6 và các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm các điểm SD1, SD2, SD3, SD4, SD5 và SD6 có tọa độ như sau:

SD1:  $10^{\circ}19'23.2''\text{N}$ ,  $105^{\circ}45'15.2''\text{E}$  (cách mép cầu cảng Sa Đéc 300 mét về phía thượng lưu);

SD2:  $10^{\circ}19'28.4''\text{N}$ ,  $105^{\circ}45'26.3''\text{E}$ ;

SD3:  $10^{\circ}19'27.6''\text{N}$ ,  $105^{\circ}45'26.7''\text{E}$ ;

SD4:  $10^{\circ}19'05.4''\text{N}$ ,  $105^{\circ}45'38.3''\text{E}$ ;

SD5:  $10^{\circ}19'02.8''\text{N}$ ,  $105^{\circ}45'39.8''\text{E}$ ;

SD6:  $10^{\circ}18'56.6''\text{N}$ ,  $105^{\circ}45'27.2''\text{E}$  (cách mép cầu cảng Sa Đéc 500 mét về phía hạ lưu).

- Bến phao Sa Đéc: là vùng nước được khống chế bởi các phao báo hiệu tại các vị trí có tọa độ sau đây:

PS2:  $10^{\circ}19'30''\text{N}$ ,  $105^{\circ}45'18''\text{E}$ ;

PS4:  $10^{\circ}19'49''\text{N}$ ,  $105^{\circ}45'10''\text{E}$ .

- Khu chuyên tải Sa Đéc cho tàu thuyền có trọng tải đến 5.000 DWT: tại các vị trí N1, N2 và N3 có tọa độ sau đây:

N1:  $10^{\circ}17'56.1''\text{N}$ ;  $105^{\circ}46'12.7''\text{E}$

N2: 10°18'21.5"N; 105°45'55.1"E

N3: 10°18'39.8"N; 105°45'44.7"E

- Khu chuyển tải thượng lưu Cầu Mỹ Thuận:

+ Cho tàu thuyền có trọng tải đến 3000 DWT: là vùng nước được giới hạn bởi hai đường tròn có đường kính 250 mét với tâm tại vị trí MTH1 và MTH2 có tọa độ sau đây:

MTH1: 10°16'51.2" N, 105°53'28.1" E;

MTH2: 10°17'04.4" N, 105°53'12.6" E.

+ Cho tàu thuyền có trọng tải đến 5000 DWT: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có đường kính 300 mét với tâm tại vị trí MTH3 có tọa độ: 10°17'16.3" N, 105°52'59.1" E.

c) Phạm vi vùng nước cảng biển Đồng Tháp tại khu vực biên giới Vĩnh Xương - Thường Phước:

**Phương án 1:**

- Ranh giới về phía thượng lưu: là đường biên giới giữa Việt Nam và Campuchia trên sông Tiền, chạy dọc theo hai bờ sông đến ranh giới về phía hạ lưu.

- Ranh giới về phía hạ lưu: là đoạn thẳng nối hai hai bờ sông Tiền, cách đường biên giới giữa Việt Nam và Campuchia 1.000 mét.

**Phương án 2:**

Được giới hạn bởi các đường tròn có đường kính 600 mét, với tâm tại các điểm BG1, BG2 có tọa độ như sau:

BG1: 10°54'33.9" N, 105°11'07.3" E;

BG2: 10°54'34.2" N, 105°11'28.5" E;

Phạm vi vùng nước cảng biển quy định tại điểm này không bao gồm tuyến luồng đường thủy nội địa quốc gia được cơ quan có thẩm quyền công bố.

2. Phạm vi vùng nước cảng biển Vĩnh Long:

a) Ranh giới phía thượng lưu: được giới hạn bởi đoạn thẳng từ điểm VL1 có tọa độ: 10°15'40"N, 105°56'49" E, cách mép cầu cảng Vĩnh Long 500 mét về phía thượng lưu nối vuông góc với mép ngoài tuyến luồng sông Cổ Chiên, chạy dọc theo bờ sông và mép ngoài tuyến luồng sông Cổ Chiên đến ranh giới phía hạ lưu cầu cảng;

b) Ranh giới phía hạ lưu: là đoạn thẳng từ điểm VL2 có tọa độ:  $10^{\circ}15'34''$  N,  $105^{\circ}57,23''$  E, cách mép cầu cảng Vĩnh Long 500 mét về phía hạ lưu nối vuông góc với mép ngoài tuyến luồng sông Cổ Chiên.

### 3. Phạm vi vùng nước cảng biển Bến Tre:

#### a) Ranh giới về phía biển:

Được giới hạn bởi các đường thẳng nối lần lượt các điểm BT1, **TG2**, **TG1**, BT2, BT3, BT4 có tọa độ như sau:

BT1:  $10^{\circ}09'02''$  N,  $106^{\circ}47'23''$  E;

BT2:  $9^{\circ}40'04''$  N,  $107^{\circ}00'01''$  E;

BT3:  $9^{\circ}40'04''$  N,  $106^{\circ}43'54''$  E;

BT4:  $9^{\circ}47'14''$  N,  $106^{\circ}37'02''$  E.

**TG1:  $10^{\circ}10'53''$  N,  $107^{\circ}59'54''$  E;**

**TG2:  $10^{\circ}10'53''$  N,  $106^{\circ}47'36''$  E;**

Phạm vi vùng nước cảng biển quy định tại điểm này không bao gồm tuyến luồng đường thủy nội địa quốc gia được cơ quan có thẩm quyền công bố.

#### b) Ranh giới về phía đất liền:

Từ điểm BT1 chạy dọc theo bờ biển về hướng Nam qua cửa Đại, cửa Ba Lai, đến điểm BT6 có tọa độ:  $10^{\circ}00'44''$  N,  $106^{\circ}41'19''$  E, nối bằng đoạn thẳng đến điểm BT5 có tọa độ:  $9^{\circ}53'03''$  N,  $106^{\circ}41'08''$  E. Từ điểm BT5 chạy dọc theo bờ biển về hướng Nam đến điểm BT4.

#### c) Ranh giới trên sông Tiền:

Được giới hạn từ điểm TG4 có tọa độ:  $10^{\circ}18'18''$  N,  $106^{\circ}28'46''$  E nối đến điểm TG5, chạy dọc theo mép trái luồng sông Tiền về phía thượng lưu đến điểm TG6, tiếp tục nối lần lượt các điểm TG7 và CP, từ điểm CP chạy dọc theo bờ sông Tiền về phía hạ lưu đến điểm GH, tiếp tục nối lần lượt đến các điểm TH1, TH2 và TG4 có tọa độ như sau:

TG5:  $10^{\circ}18'24''$  N ,  $106^{\circ}28'45''$  E;

TG6:  $10^{\circ}20'40''$  N ,  $106^{\circ}21'53''$  E;

TG7:  $10^{\circ}20'32''$  N ,  $106^{\circ}21'51''$  E;

CP:  $10^{\circ}19'58''$  N ,  $106^{\circ}21'51''$  E;

GH:  $10^{\circ}17'51''$  N ,  $106^{\circ}26'45''$  E;

TH1:  $10^{\circ}18'16''$  N ,  $106^{\circ}27'23''$  E;

TH2:  $10^{\circ}18'14''$  N ,  $106^{\circ}28'29''$  E.



d) Ranh giới trên sông Hàm Luông: là vùng nước được giới hạn bởi các đường tròn có đường kính 350 mét, với tâm tại các điểm HL1, HL2, HL3 có tọa độ như sau:

HL1: 10°12'55" N, 106°21'03" E;

HL2: 10°12'46" N, 106°21'11" E;

HL3: 10°12'36" N, 106°21'20" E.

4. Ranh giới vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp quy định tại Thông tư này được xác định trên Hải đồ sông Mekong sản xuất năm 2008 và Hải đồ số VN5SD001 xuất bản lần 2 năm 2019 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam. Tọa độ các điểm của vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp quy định trong Thông tư này được áp dụng theo Hệ tọa độ VN-2000 và được chuyển sang các hệ tọa độ khác tương ứng tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Ranh giới vùng nước các cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre quy định tại Thông tư này được xác định trên Hải đồ số I-300-08 của Hải quân nhân dân Việt Nam xuất bản năm 1978, các hải đồ số IA-100-23, IA-100-24 của Hải quân nhân dân Việt Nam xuất bản năm 2003 và Hải đồ số VN5SD001 xuất bản lần 2 năm 2019 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam. Tọa độ các điểm của vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Bến Tre quy định trong Thông tư này được áp dụng theo Hệ tọa độ VN-2000 và được chuyển sang các hệ tọa độ khác tương ứng tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

### **Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão, khu nước, vùng nước có liên quan khác**

Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức công bố vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão cho tàu thuyền vào, rời các cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Đồng Tháp, Vĩnh Long, Bến Tre và khu nước, vùng nước khác theo quy định.

### **Điều 4. Trách nhiệm của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp và các bên liên quan**

1. Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp có trách nhiệm:

a) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và quy định có liên quan của pháp luật đối với hoạt động hàng hải tại vùng nước các cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Đồng Tháp, Vĩnh Long và Bến Tre.

b) Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước và trọng tải của tàu thuyền, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải và tránh bão trong vùng nước theo quy định, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

c) Giải quyết thủ tục cho tàu thuyền nước ngoài từ Campuchia quá cảnh Việt Nam qua sông Tiền, sông Hậu theo quy định của pháp luật.

d) Giải quyết thủ tục cho phương tiện thủy nội địa xuất cảnh từ Việt Nam đi Campuchia và nhập cảnh Việt Nam từ Campuchia theo Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

đ) Thông báo cho Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu hoặc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ biết tên, quốc tịch, các thông số kỹ thuật chính và các thông tin cần thiết khác của tàu thuyền vào, rời các cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Đồng Tháp, Vĩnh Long và Bến Tre chậm nhất 02 giờ trước khi tàu thuyền đến vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hoặc vùng nước các cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng, vùng nước các cảng biển trên sông Hậu thuộc địa phận các tỉnh Hậu Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, thành phố Cần Thơ.

e) Thông báo cho Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu, Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ việc tàu thuyền vào các cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Đồng Tháp, Vĩnh Long và Bến Tre nhưng phải neo đậu, tránh bão tại vùng nước cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vùng nước các cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Long An, Tiền Giang hoặc vùng nước các cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng, vùng nước các cảng biển trên sông Hậu thuộc địa phận các tỉnh Hậu Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, thành phố Cần Thơ, chậm nhất 02 giờ trước khi tàu thuyền đến vùng nước cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vùng nước các cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Long An, Tiền Giang hoặc vùng nước các cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng, vùng nước các cảng biển trên sông Hậu thuộc địa phận các tỉnh Hậu Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, thành phố Cần Thơ.

2. Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu, Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh, Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ có trách nhiệm: căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước và trọng tải của tàu thuyền vào, rời các cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Đồng Tháp, Vĩnh Long và Bến Tre, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, tránh bão; chậm nhất

01 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp phải xác báo cho Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp biết.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày      tháng      năm 2021.
2. Bãi bỏ Quyết định số 45/2007/QĐ-BGTVT ngày 04 tháng 9 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp.

#### **Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố: Đồng Tháp, Vĩnh Long, Bến Tre, Bà Rịa - Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Công báo;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, PC.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thể**

**PHỤ LỤC 1**  
**CHUYỂN ĐỔI HỆ TỌA ĐỘ CÁC VỊ TRÍ**  
**VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN ĐỒNG THÁP**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số ...../2021/TT-BGTVT ngày ..... tháng ..... năm 2021  
của Bộ Giao thông vận tải)*

Vị trí	Hệ VN – 2000		Hệ WGS - 84	
	Kinh tuyến trực 106, múi chiếu 3 <sup>0</sup>		Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
CL1	10°30'43.8"	105°33'28.1"	10°30'40.2"	105°33'34.6"
CL2	10°30'40.7"	105°33'22.1"	10°30'37.1"	105°33'28.6"
CL3	10°30'22.3"	105°33'31.2"	10°30'18.7"	105°33'37.7"
CL4	10°29'40.6"	105°33'48.5"	10°29'37.0"	105°33'55.0"
CL5	10°29'23.6"	105°33'54.8"	10°29'20.0"	105°34'01.3"
CL6	10°29'27.9"	105°34'06.4"	10°29'24.3"	105°34'12.9"
SĐ1	10°19'31.9"	105°45'11.3"	10°19'28.3"	105°45'17.7"
SĐ2	10°19'36.7"	105°45'22.7"	10°19'33.0"	105°45'29.2"
SĐ3	10°19'27.6"	105°45'26.7"	10°19'24.0"	105°45'33.2"
SĐ4	10°19'05.4"	105°45'38.3"	10°19'01.7"	105°45'44.8"
SĐ5	10°19'02.8"	105°45'39.8"	10°18'59.1"	105°45'46.2"
SĐ6	10°18'56.6"	105°45'27.2"	10°18'52.9"	105°45'33.6"
N1	10°17'56.1"	105°46'12.7"	10°17'52.4"	105°46'19.2"
N2	10°18'21.5"	105°45'55.1"	10°18'17.8"	105°46'01.6"
N3	10°18'39.8"	105°45'44.7"	10°18'36.2"	105°45'51.2"
MTH1	10°16'50"	105°53'25"	10°16'46"	105°53'31"
MTH2	10°17'03"	105°53'11"	10°16'59"	105°53'17"
MTH3	10°17'15"	105°52'57"	10°17'11"	105°53'03"

**PHỤ LỤC 2**  
**CHUYỂN ĐỔI HỆ TỌA ĐỘ CÁC VỊ TRÍ**  
**VÙNG NƯỚC CÁC CẢNG BIỂN VĨNH LONG, BẾN TRE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số ...../2021/TT-BGTVT ngày ..... tháng ..... năm 2021  
của Bộ Giao thông vận tải)*

Vị trí	Hệ VN – 2000 Kinh tuyến trục 106, múi chiếu 3 <sup>0</sup>		Hệ WGS - 84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
BT1	10°09'02"	106°47'23"	10°08'58"	106°47'29"
BT2	9°40'04"	107°00'01"	9°40'00"	107°00'08"
BT3	9°40'04"	106°43'54"	9°40'00"	106°44'00"
BT4	9°47'14"	106°37'02"	9°47'10"	106°37'08"
BT5	9°53'03"	106°41'08"	9°52'59"	106°41'14"
BT6	10°00'44"	106°41'19"	10°00'40"	106°41'25"
TG1	10°10'53"	106°59'54"	10°10'49"	107°00'00"
TG2	10°10'53"	106°47'36"	10°10'49"	106°47'42"
TG4	10°18'18"	106°28'46"	10°18'14"	106°28'52"
TG5	10°18'24"	106°28'45"	10°18'20"	106°28'52"
TG6	10°20'40"	106°21'53"	10°20'36"	106°21'59"
TG7	10°20'32"	106°21'51"	10°20'29"	106°21'58"
CP	10°19'58"	106°21'51"	10°19'54"	106°21'58"
GH	10°17'51"	106°26'45"	10°17'48"	106°26'51"
TH1	10°18'16"	106°27'23"	10°18'13"	106°27'29"
TH2	10°18'14"	106°28'29"	10°18'11"	106°28'36"
HL1	10°12'55"	106°21'03"	10°12'51"	106°21'09"
HL2	10°12'46"	106°21'11"	10°12'42"	106°21'17"
HL3	10°12'36"	106°21'20"	10°12'32"	106°21'26"
VL1	10°15'40"	105°56'49"	10°15'36"	105°56'55"
VL2	10°15'34"	105°57'23"	10°15'30"	105°57'29"

## BẢNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý

### DỰ THẢO THÔNG TƯ CÔNG BỐ VÙNG NƯỚC CÁC CẢNG BIỂN THUỘC ĐỊA PHẬN CÁC TỈNH ĐỒNG THÁP, VĨNH LONG, BẾN TRE VÀ KHU VỰC QUẢN LÝ CỦA CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐỒNG THÁP

STT	Dự thảo xin ý kiến	Dự thảo tiếp thu, chỉnh sửa	Ý kiến góp ý	Giải trình tiếp thu ý kiến góp ý
	<p><b>Điều 1. Công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Bến Tre</b></p> <p>Vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Bến Tre bao gồm các vùng nước sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vùng nước cảng biển Đồng Tháp.</li> <li>2. Vùng nước cảng biển Vĩnh Long.</li> <li>3. Vùng nước cảng biển Bến Tre.</li> </ol>	<p><b>Điều 1. Công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Bến Tre</b></p> <p>Vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Bến Tre bao gồm các vùng nước sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vùng nước cảng biển Đồng Tháp.</li> <li>2. Vùng nước cảng biển Vĩnh Long.</li> <li>3. Vùng nước cảng biển Bến Tre.</li> </ol>		Chỉnh sửa cho phù hợp
	<p><b>Điều 2. Phạm vi vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Bến Tre</b></p> <p>Phạm vi vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Bến Tre tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau:</p>	<p><b>Điều 2. Phạm vi vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Bến Tre</b></p> <p>Phạm vi vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Bến Tre và tỉnh Vĩnh Long tính theo mực nước thủy triều lớn nhất được quy định cụ thể như sau:</p>		

<p>1. Phạm vi vùng nước cảng biển Đồng Tháp:</p> <p>a) Ranh giới khu vực thành phố Cao Lãnh</p> <p>Được giới hạn bởi đoạn thẳng nối các điểm CL1, CL2 (cách mép cầu cảng Kho xăng dầu Đồng Tháp 500 mét về phía thượng lưu), chạy dọc theo bờ sông và mép ngoài tuyến luồng đường thủy nội địa quốc gia qua các điểm CL3, CL4 đến đoạn thẳng nối các điểm CL5, CL6 (cách mép cầu cảng Đồng Tháp 500 mét về phía hạ lưu) có tọa độ như sau:</p> <p>CL1: 10<sup>0</sup>30'43.8''N, 105<sup>0</sup>33'28.1''E;</p> <p>CL2: 10<sup>0</sup>30'40.7''N, 105<sup>0</sup>33'22.1''E;</p> <p>CL3: 10<sup>0</sup>30'22.3''N, 105<sup>0</sup>33'31.2''E;</p> <p>CL4: 10<sup>0</sup>29'40.6''N, 105<sup>0</sup>33'48.5''E;</p> <p>CL5: 10<sup>0</sup>29'23.6''N, 105<sup>0</sup>33'54.8''E;</p> <p>CL6: 10<sup>0</sup>29'27.9''N, 105<sup>0</sup>34'06.4''E.</p> <p>b) Ranh giới khu vực thành phố Sa Đéc và thượng lưu cầu Mỹ Thuận:</p>	<p>1. Phạm vi vùng nước cảng biển Đồng Tháp:</p> <p>a) Phạm vi vùng nước cảng biển Đồng Tháp tại khu vực thành phố Cao Lãnh:</p> <p>Được giới hạn bởi đường bờ từ điểm CL1 chạy dọc theo bờ sông Tiền về phía hạ lưu đến điểm CL6 và các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm các điểm CL1, CL2, CL3, CL4, CL5 và CL6 có tọa độ như sau:</p> <p>CL1: 10<sup>0</sup>30'43.8''N, 105<sup>0</sup>33'28.1''E (cách mép cầu cảng Kho xăng dầu Đồng Tháp 500 mét về phía thượng lưu);</p> <p>CL2: 10<sup>0</sup>30'40.7''N, 105<sup>0</sup>33'22.1''E;</p> <p>CL3: 10<sup>0</sup>30'22.3''N, 105<sup>0</sup>33'31.2''E;</p> <p>CL4: 10<sup>0</sup>29'40.6''N, 105<sup>0</sup>33'48.5''E;</p> <p>CL5: 10<sup>0</sup>29'23.6''N, 105<sup>0</sup>33'54.8''E;</p> <p>CL6: 10<sup>0</sup>29'27.9''N, 105<sup>0</sup>34'06.4''E (cách mép cầu cảng Đồng Tháp 500 mét về phía hạ lưu).</p> <p>b) Phạm vi vùng nước cảng biển Đồng Tháp tại khu vực thành</p>		<p>- Điều chỉnh cho phù hợp;</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	----------------------------------

<p>Là phạm vi vùng nước trước cầu cảng Sa Đéc, bến phao Sa Đéc, khu chuyên tải Sa Đéc, khu chuyên tải thượng lưu phà Mỹ Thuận, được xác định như sau:</p> <p>- Vùng nước trước cầu cảng Sa Đéc: Được giới hạn bởi đoạn thẳng nối các điểm SD1, SD2 (cách mép cầu cảng Sa Đéc 300 mét về phía thượng lưu), chạy dọc theo bờ sông và mép ngoài tuyến luồng đường thủy nội địa quốc gia qua các điểm SD3, SD4 đến đoạn thẳng nối các điểm SD5, SD6 (cách mép cầu cảng Sa Đéc 500 mét về phía hạ lưu) có tọa độ như sau:</p> <p>SD1: 10°19'31.9"N, 105°45'11.3"E; SD2: 10°19'36.7"N, 105°45'22.7"E; SD3: 10°19'27.6"N, 105°45'26.7"E; SD4: 10°19'05.4"N, 105°45'38.3"E; SD5: 10°19'02.8"N, 105°45'39.8"E; SD6: 10°18'56.6"N, 105°45'27.2"E.</p>	<p>phố Sa Đéc và thượng lưu cầu Mỹ Thuận bao gồm:</p> <p>- Vùng nước trước cầu cảng Sa Đéc: Vùng nước được giới hạn bởi đường bờ từ điểm SD1 chạy dọc theo bờ sông Tiên về phía hạ lưu đến điểm SD6 và các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm các điểm SD1, SD2, SD3, SD4, SD5 và SD6 có tọa độ như sau:</p> <p>SD1: 10°19'23.2"N, 105°45'15.2"E (cách mép cầu cảng Sa Đéc 300 mét về phía thượng lưu); SD2: 10°19'28.4"N, 105°45'26.3"E; SD3: 10°19'27.6"N, 105°45'26.7"E; SD4: 10°19'05.4"N, 105°45'38.3"E; SD5: 10°19'02.8"N, 105°45'39.8"E; SD6: 10°18'56.6"N, 105°45'27.2"E (cách mép cầu cảng Sa Đéc 500 mét về phía hạ lưu).</p>	<p><b>UBND tỉnh Đồng Tháp:</b> Rà soát và điều chỉnh tọa độ các điểm SD1, SD2 đảm bảo cách mép cầu cảng Sa Đéc 300 m phía thượng lưu;</p>	<p>- Tiếp thu, điều chỉnh lại cho phù hợp;</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------



<p>- Bến phao Sa Đéc: là vùng nước được khống chế bởi các phao báo hiệu tại các vị trí có tọa độ sau đây:  PS2: 10°19'30" N, 105°45'18" E;  PS4: 10°19'49" N, 105°45'10" E.</p> <p>- Khu chuyển tải Sa Đéc cho tàu thuyền có trọng tải đến 5.000 DWT: tại các vị trí N1, N2 và N3 có tọa độ sau đây:  N1: 10°17'56.1"N; 105°46'12.7"E  N2: 10°18'21.5"N; 105°45'55.1"E  N3: 10°18'39.8"N; 105°45'44.7"E</p> <p>- Khu chuyển tải thượng lưu Cầu Mỹ Thuận:  + Cho tàu thuyền có trọng tải đến 3000 DWT: là vùng nước được giới hạn bởi hai đường tròn có đường kính 400 mét với tâm tại vị trí MTH1 và MTH2 có tọa độ sau đây:  MTH1: 10°16'50" N, 105°53'25" E;  MTH2: 10°17'03" N, 105°53'11" E.  + Cho tàu thuyền có trọng tải đến 5000 DWT: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có đường</p>	<p>- Bến phao Sa Đéc: là vùng nước được khống chế bởi các phao báo hiệu tại các vị trí có tọa độ sau đây:  PS2: 10°19'30" N, 105°45'18" E;  PS4: 10°19'49" N, 105°45'10" E.</p> <p>- Khu chuyển tải Sa Đéc cho tàu thuyền có trọng tải đến 5.000 DWT: tại các vị trí N1, N2 và N3 có tọa độ sau đây:  N1: 10°17'56.1"N; 105°46'12.7"E  N2: 10°18'21.5"N; 105°45'55.1"E  N3: 10°18'39.8"N; 105°45'44.7"E</p> <p>- Khu chuyển tải thượng lưu Cầu Mỹ Thuận:  + Cho tàu thuyền có trọng tải đến 3000 DWT: là vùng nước được giới hạn bởi hai đường tròn có đường kính 250 mét với tâm tại vị trí MTH1 và MTH2 có tọa độ sau đây:  MTH1: 10°16'51.2" N, 105°53'28.1" E;  MTH2: 10°17'04.4" N, 105°53'12.6" E.  + Cho tàu thuyền có trọng tải đến 5000 DWT: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có đường</p>	<p>- Điều chỉnh vị trí MTH1, MTH2 và MTH3 đảm bảo không chong lán vào luồng để đảm bảo an toàn giao thông đường thủy.</p>	<p>- Tiếp thu, điều chỉnh lại cho phù hợp;</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------

<p>kính 450 mét với tâm tại vị trí MTH3 có tọa độ: 10°17'15" N, 105°52'57"E.</p> <p>c) Ranh giới khu vực biên giới Vĩnh Xương - Thường Phước:</p> <p>- Ranh giới về phía thượng lưu:</p> <p>Là phạm vi vùng nước bao gồm các khu neo đậu cho tàu thuyền chở khách, chở hàng khô, hàng nguy hiểm nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh đi Campuchia; khu neo đậu chờ hoa tiêu, khu neo đậu kiểm dịch; khu chuyển tải hàng hóa và vùng nước phục vụ xây dựng cảng tổng hợp, cảng chuyên dùng, được xác định như sau:</p> <p>- Ranh giới về phía thượng lưu: là đường biên giới giữa Việt Nam và Campuchia trên sông Tiền, chạy dọc theo hai bờ sông đến ranh giới về phía hạ lưu.</p> <p>- Ranh giới về phía hạ lưu: là đoạn thẳng nối hai hai bờ sông Tiền, cách đường biên giới giữa Việt Nam và Campuchia 1.000 mét.</p> <p>Phạm vi vùng nước cảng biển không bao gồm tuyến luồng đường thủy nội địa quốc gia được công bố bởi cơ quan có thẩm quyền.</p>	<p>kính 300 mét với tâm tại vị trí MTH3 có tọa độ: 10°17'16.3"N, 105°52'59.1"E.</p> <p>c) Phạm vi vùng nước cảng biển Đồng Tháp tại khu vực biên giới Vĩnh Xương - Thường Phước:</p> <p><b>Phương án 1:</b></p> <p>- Ranh giới về phía thượng lưu: là đường biên giới giữa Việt Nam và Campuchia trên sông Tiền, chạy dọc theo hai bờ sông đến ranh giới về phía hạ lưu.</p> <p>- Ranh giới về phía hạ lưu: là đoạn thẳng nối hai hai bờ sông Tiền, cách đường biên giới giữa Việt Nam và Campuchia 1.000 mét.</p> <p><b>Phương án 2:</b></p> <p>Được giới hạn bởi các đường tròn có đường kính 600 mét, với tâm tại các điểm BG1, BG2 có tọa độ như sau:</p> <p>BG1: 10°54'33.9" N, 105°11'07.3" E;</p> <p>BG2: 10°54'34.2" N, 105°11'28.5" E;</p> <p>Phạm vi vùng nước cảng biển quy định tại điểm này không bao gồm tuyến luồng đường thủy nội địa quốc gia được cơ quan có thẩm quyền công bố.</p>	<p>- Hiện tại chưa cần thiết mở rộng vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, nên tạm thời vẫn giữ nguyên vùng nước neo đậu tàu thuyền tại 02 vị trí phao BG1 và BG2. Trong thời gian tới, khi nhu cầu cần thiết, UBND tỉnh Đồng Tháp sẽ chủ động phối hợp với CVHH Đồng Tháp khảo sát thực tế, đánh giá nhu cầu, từ đó thống nhất chung với phương án phù hợp để kiến nghị cấp thẩm quyền xem xét.</p>	<p>- Dự kiến 02 Phương án:</p> <p>+ <i>Phương án 1:</i> Giữ nguyên như Dự thảo (<i>mở rộng vùng nước quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp tại khu vực này nhằm thiết lập bổ sung một số vị trí neo đậu, chuyển tải phục vụ nhu cầu chuyển tải hàng hóa, chờ làm thủ tục, thực hiện kiểm dịch, phục vụ công tác phòng chống thiên tai, bão lũ, TKCN và thiết lập vùng nước để xây dựng các bến cảng tổng hợp, chuyên dùng</i>).</p> <p>+ <i>Phương án 2:</i> Tiếp thu ý kiến UBND tỉnh Đồng Tháp, điều chỉnh lại vị trí và phạm vi khu vực biên giới Vĩnh Xương - Thường Phước</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>2. Phạm vi vùng nước cảng biển Vĩnh Long:</p> <p>a) Ranh giới phía thượng lưu: được giới hạn bởi đoạn thẳng từ điểm VL1 có tọa độ: 10°15'40"N, 105°56'49" E, cách mép cầu cảng Vĩnh Long 500 mét về phía thượng lưu nối vuông góc với mép ngoài tuyến luồng sông Cổ Chiên, chạy dọc theo bờ sông và mép ngoài tuyến luồng sông Cổ Chiên đến ranh giới phía hạ lưu cầu cảng;</p> <p>b) Ranh giới phía hạ lưu: là đoạn thẳng từ điểm VL2 có tọa độ: 10°15'34" N, 105°57,23" E, cách mép cầu cảng Vĩnh Long 500 mét về phía hạ lưu nối vuông góc với mép ngoài tuyến luồng sông Cổ Chiên.</p>	<p>2. Phạm vi vùng nước cảng biển Vĩnh Long:</p> <p>a) Ranh giới phía thượng lưu: được giới hạn bởi đoạn thẳng từ điểm VL1 có tọa độ: 10°15'40"N, 105°56'49" E, cách mép cầu cảng Vĩnh Long 500 mét về phía thượng lưu nối vuông góc với mép ngoài tuyến luồng sông Cổ Chiên, chạy dọc theo bờ sông và mép ngoài tuyến luồng sông Cổ Chiên đến ranh giới phía hạ lưu cầu cảng;</p> <p>b) Ranh giới phía hạ lưu: là đoạn thẳng từ điểm VL2 có tọa độ: 10°15'34" N, 105°57,23" E, cách mép cầu cảng Vĩnh Long 500 mét về phía hạ lưu nối vuông góc với mép ngoài tuyến luồng sông Cổ Chiên.</p>	<p><b>UBND tỉnh Vĩnh Long:</b> Bổ sung thêm vào Dự thảo điểm c khoản 2 Điều 2: <i>“Được quy hoạch từng bước sẽ di dời về vị trí phà Mỹ Thuận cũ thuộc phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long”</i></p> <p>- Đối với đoạn trùng lấp với bờ kè sông Cổ Chiên đề nghị xem xét điều chỉnh vùng nước cảng Vĩnh Long trở ra ngoài phạm vi công trình kè chống sạt lở của sông Cổ Chiên, để hạn chế ảnh hưởng đến công trình bờ kè.</p>	<p>- Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo vì trong nội dung quy định tại Thông tư sẽ không ảnh hưởng đến Quy hoạch</p>
<p>3. Phạm vi vùng nước cảng biển Bến Tre:</p> <p>a) Ranh giới về phía biển: Được giới hạn bởi các đường thẳng nối lần lượt các điểm BT1, MT3, MT2, BT2, BT3, BT4. Các điểm BT1, BT2, BT3 và BT4 có tọa độ như sau: BT1:10°09'02"N, 106°47'23"E; TG3: 10°10'53" N, 106°47'36" E;</p>	<p>3. Phạm vi vùng nước cảng biển Bến Tre:</p> <p>a) Ranh giới về phía biển: Được giới hạn bởi các đường thẳng nối lần lượt các điểm BT1, TG2, TG1, BT2, BT3, BT4. Các điểm BT1, BT2, BT3 và BT4 có tọa độ như sau: BT1:10°09'02"N, 106°47'23"E; BT2:9°40'04"N, 107°00'01"E;</p>	<p><b>UBND tỉnh Bến Tre:</b> Thống nhất các nội dung có liên quan đến việc công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận Bến Tre trong Dự thảo</p>	<p>Điều chỉnh lại tên gọi một số điểm cho phù hợp</p>

<p>TG2: 10°10'53" N, 107°59'54" E; BT2:9°40'04"N, 107°00'01"E; BT3:9°40'04"N, 106°43'54"E; BT4:9°47'14"N, 106°37'02"E.</p> <p>Phạm vi vùng nước cảng biển không bao gồm tuyến luồng đường thủy nội địa quốc gia được công bố bởi cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>b) Ranh giới về phía đất liền: Từ điểm BT1 chạy dọc theo bờ biển về hướng Nam qua cửa Đại, cửa Ba Lai, đến điểm BT6 có tọa độ: 10°00'44" N, 106°41'19" E, nối bằng đoạn thẳng đến điểm BT5 có tọa độ: 9°53'03" N, 106°41'08" E. Từ điểm BT5 chạy dọc theo bờ biển về hướng Nam đến điểm BT4.</p> <p>c) Ranh giới trên sông Tiên: Được giới hạn từ điểm TG4 có tọa độ: 10°18'18"N, 106°28'46"E nối đến điểm TG5, chạy dọc theo mép trái luồng sông Tiên về phía thượng lưu đến điểm TG6, tiếp tục nối lần lượt các điểm TG7 và CP, từ điểm CP chạy dọc theo bờ sông Tiên về phía hạ lưu đến điểm GH, tiếp tục nối lần lượt đến các điểm TH1, TH2 và TG4.</p>	<p>BT3: 9°40'04"N, 106°43'54"E; BT4:9°47'14" N, 106°37'02"E.</p> <p>TG1: 10°10'53" N, 107°59'54" E; TG2: 10°10'53" N, 106°47'36" E;</p> <p>Phạm vi vùng nước cảng biển quy định tại điểm này không bao gồm tuyến luồng đường thủy nội địa quốc gia được cơ quan có thẩm quyền công bố.</p> <p>b) Ranh giới về phía đất liền: Từ điểm BT1 chạy dọc theo bờ biển về hướng Nam qua cửa Đại, cửa Ba Lai, đến điểm BT6 có tọa độ: 10°00'44" N, 106°41'19" E, nối bằng đoạn thẳng đến điểm BT5 có tọa độ: 9°53'03" N, 106°41'08" E. Từ điểm BT5 chạy dọc theo bờ biển về hướng Nam đến điểm BT4.</p> <p>c) Ranh giới trên sông Tiên: Được giới hạn từ điểm TG4 có tọa độ: 10°18'18"N, 106°28'46"E nối đến điểm TG5, chạy dọc theo mép trái luồng sông Tiên về phía thượng lưu đến điểm TG6, tiếp tục nối lần lượt các điểm TG7 và CP, từ điểm CP chạy dọc theo bờ sông Tiên về phía hạ lưu đến điểm GH, tiếp tục nối lần lượt</p>		
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

	<p>Các điểm TG5, TG6, TG7, CP, GH, TH1, TH2 có tọa độ như sau:  TG5: 10°18'24"N ,  106°28'45"E;  TG6: 10°20'40"N ,  106°21'53"E;  TG7: 10°20'32"N ,  106°21'51"E;  CP: 10°19'58"N ,  106°21'51"E;  GH: 10°17'51"N ,  106°26'45"E;  TH1: 10°18'16"N ,  106°27'23"E;  TH2: 10°18'14"N ,  106°28'29"E.</p> <p>d) Ranh giới trên sông Hàm Luông: là các đường tròn có đường kính 350 mét, với tâm tại các điểm HL1, HL2, HL3 có tọa độ như sau:  HL1: 10°12'55" N,  106°21'03" E;  HL2: 10°12'46" N,  106°21'11" E;  HL3: 10°12'36" N,  106°21'20" E.</p>	<p>đến các điểm TH1, TH2 và TG4 có tọa độ như sau:  TG5: 10°18'24"N ,  106°28'45"E;  TG6: 10°20'40"N ,  106°21'53"E;  TG7: 10°20'32"N ,  106°21'51"E;  CP: 10°19'58"N ,  106°21'51"E;  GH: 10°17'51"N ,  106°26'45"E;  TH1: 10°18'16"N ,  106°27'23"E;  TH2: 10°18'14"N ,  106°28'29"E.</p> <p>d) Ranh giới trên sông Hàm Luông: là vùng nước được giới hạn bởi các đường tròn có đường kính 350 mét, với tâm tại các điểm HL1, HL2, HL3 có tọa độ như sau:  HL1: 10°12'55" N,  106°21'03" E;  HL2: 10°12'46" N,  106°21'11" E;  HL3: 10°12'36" N,  106°21'20" E.</p>		
4. Ranh giới vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp quy định tại Thông tư này được xác định trên Hải đồ sông Mekong sản xuất	4. Ranh giới vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp quy định tại Thông tư này được xác định trên Hải đồ sông Mekong sản xuất	4. Ranh giới vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp quy định tại Thông tư này được xác định trên Hải đồ sông Mekong sản xuất		Chỉnh sửa cho phù hợp

<p>năm 2008 và Hải đồ xuất bản lần 1 năm 2016 (số hiệu: VN5SD001) của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam đã được cập nhật mới nhất năm 2020. Tọa độ các điểm của vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp quy định trong Thông tư này được áp dụng theo Hệ tọa độ VN-2000 và được chuyển sang các hệ tọa độ khác tương ứng theo Phụ lục 1 đính kèm.</p>	<p>năm 2008 và Hải đồ số VN5SD001 xuất bản lần 2 năm 2019 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam. Tọa độ các điểm của vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp quy định trong Thông tư này được áp dụng theo Hệ tọa độ VN-2000 và được chuyển sang các hệ tọa độ khác tương ứng tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.</p>		
<p>5. Ranh giới vùng nước các cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre quy định tại Thông tư này được xác định trên Hải đồ số I-300-08 của Hải quân nhân dân Việt Nam xuất bản năm 1978 và Hải đồ xuất bản lần 1 năm 2016 (số hiệu: VN5SD001) của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam đã được cập nhật mới nhất năm 2020. Tọa độ các điểm của vùng nước các cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre quy định trong Thông tư này được áp dụng theo Hệ tọa độ VN-2000 và được chuyển sang các hệ tọa độ khác tương ứng theo Phụ lục 2 đính kèm.</p>	<p>5. Ranh giới vùng nước các cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre quy định tại Thông tư này được xác định trên Hải đồ số I-300-08 của Hải quân nhân dân Việt Nam xuất bản năm 1978, các hải đồ số IA-100-23, IA-100-24 của Hải quân nhân dân Việt Nam xuất bản năm 2003 và Hải đồ số VN5SD001 xuất bản lần 2 năm 2019 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam. Tọa độ các điểm của vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Bến Tre quy định trong Thông tư này được áp dụng theo Hệ tọa độ VN-2000 và được chuyển sang các hệ tọa độ khác tương ứng tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.</p>		<p>Chỉnh sửa cho phù hợp</p>